

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày: 16-01-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Trung
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Dài.

Ông Ngô Văn Khon.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Anh Thư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kim Y, sinh năm 1995.

Hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã A, huyện T, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Kim Y: Anh Hồ Phương B, sinh năm:1987. Địa chỉ cư trú: Tổ 37, khóm V, phường X, thành phố C, tỉnh Đ là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 21/10/2022).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1974.

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã A, huyện T, tỉnh Đ.

Anh Hồ Phương B có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Mỹ L vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Kim Y trình bày:*

Vào ngày 04/6/2017 (nhằm ngày 10/5/2017 âm lịch) chị Nguyễn Thị Mỹ L có vay của chị Lê Thị Kim Y số tiền 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng), lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay: không thời hạn. Việc trả lãi hàng tháng.

Việc vay mượn có làm giấy mượn tiền, có ghi lãi suất cụ thể. Không ghi thời hạn trả lại tiền gốc cũng như việc trả lãi mà do hai bên thỏa thuận bằng lời nói thống nhất trả lãi vào ngày 04 hàng tháng.

Sau khi vay, chị L có trả lãi cho chị Lê Thị Kim Y được 03 tháng với lãi suất 05%/tháng, được tổng cộng là 4.200.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm nghìn đồng). Từ đó đến nay thì chị Nguyễn Thị Mỹ L không tiếp tục trả lãi cho chị Y nữa. Chị Y có báo cho chị L biết và yêu cầu trả lại tiền vốn, lãi nhiều lần nhưng chị L hứa hẹn nhưng thực hiện.

Tính đến ngày 16/01/2023 chị Nguyễn Thị Mỹ L còn nợ lại chị Lê Thị Kim Y số tiền cụ thể như sau:

Nợ gốc 28.000.000 đồng.

Tiền lãi từ ngày 04/6/2017 đến ngày 16/01/2023 là 2052 ngày: $28.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày (năm)} \times 2052 \text{ ngày} = 31.483.000 \text{ đồng}$.

Chị L đã trả lãi được 4.200.000 đồng, còn nợ lại tiền lãi là 27.283.000 đồng.

Chị Lê Thị Kim Y yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị Kim Y số tiền gốc, lãi tính đến ngày 16/01/2023 tổng cộng là 55.283.000 đồng (Năm mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 17/01/2023 cho đến ngày chị L trả xong nợ cho chị Y.

- *Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L không có Văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.*

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện (Bản chính); Bản khai ngày 16/01/2023 (Bản chính); Sổ hộ khẩu (Bản sao); Chứng minh nhân dân của chị Lê Thị Kim Y (Bản photo); Biên nhận ngày 10/5/20217 âm lịch (Bản photo), Đơn xin xác nhận nơi cư trú người bị kiện (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim Y và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L cư trú tại ấp X, xã A, huyện T, tỉnh Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Hồ Phương B có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L được Tòa án triệu tập họp L lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Bình, chị L theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của biên nhận ngày 10/5/2017 âm lịch (nhằm ngày 04/6/2017 dương lịch) giữa chị Lê Thị Kim Y và chị Nguyễn Thị Mỹ L.

Xét thấy, sau khi thống nhất thỏa thuận giữa chị Y và chị L tiến hành xác lập hợp đồng vay tài sản có lập giấy nợ, có ghi lãi suất, thời hạn thanh toán lãi suất và điều kiện để trả vốn gốc. Điều này chứng minh vào ngày 10/5/2017 âm lịch (nhằm ngày 04/6/2017 dương lịch) giữa các bên đã xác lập hợp đồng vay tài sản.

Như vậy, tại thời điểm xác lập hợp đồng vay tài sản chị Y và chị L có khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định của pháp luật. Do đó, khi xác lập hợp đồng thì chị Y và chị L đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc giao kết hợp đồng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hợp đồng vay tài sản giữa chị Y và chị L có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 117, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Xét yêu cầu của chị Lê Thị Kim Y về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ L trả số tiền gốc, lãi tổng cộng là 55.283.000 đồng (Năm mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 17/01/2023 cho đến ngày chị L trả xong nợ cho chị Y.

Xét về lãi suất các bên thỏa thuận là 05%/tháng, như vậy lãi suất là 60%/năm là không phù hợp với quy định pháp luật. Nên căn cứ vào Điều 9 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 điều chỉnh lại với mức 20%/năm (1,66%/tháng), số tiền vượt được trừ vào phần nợ gốc và điều chỉnh lại mức lãi suất theo quy định của pháp luật:

Số tiền sau khi điều chỉnh lãi của khoản vay cụ thể còn dư như sau:
 $4.200.000 \text{ đồng} - (28.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 03 \text{ tháng}) = 2.806.000 \text{ đồng}$ (Hai triệu, tám trăm lẻ sáu nghìn đồng).

Số tiền gốc còn lại $28.000.000 \text{ đồng} - 2.806.000 \text{ đồng} = 25.194.000 \text{ đồng}$ (Hai mươi lăm triệu, một trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Kim Y yêu cầu tính lãi từ ngày 04/6/2017 đến ngày 16/01/2023 là 2052 ngày. Tuy nhiên, do chị L đã đóng lãi được 03 tháng (90 ngày) nên số ngày tính lãi đến ngày 16/01/2023 là 1962 ngày, với mức lãi suất là 20%/năm. Cụ thể: $25.194.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày (năm)} \times 1962 \text{ ngày} = 27.085.000 \text{ đồng}$ (Hai mươi bảy triệu, không trăm tám

mười lăm nghìn đồng) là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những phân tích đã nêu trên, chị Nguyễn Thị Mỹ L phải có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị Kim Y số tiền gốc 25.194.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, một trăm chín mươi bốn nghìn đồng) và tiền lãi 27.085.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng: 52.279.000 đồng (Năm mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim Y nên chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 117, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong hợp đồng vay tài sản;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim Y.

Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L trả cho chị Lê Thị Kim Y số tiền vay gốc và lãi là 52.279.000 đồng (Năm mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (17/01/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.614.000 đồng (Hai triệu, sáu trăm mười bốn nghìn đồng).

Hoàn trả chị Lê Thị Kim Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.206.000 đồng (Một triệu, hai trăm lẻ sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, L

phí Tòa án, số 0014280 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Trung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA